

Bản án số: 125/2020/DSPT  
Ngày: 18-8-2020  
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Ngừng

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Mới

Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Vệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2020/TLPT-DS ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2019/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình T, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 191/2020/QĐXX -PT ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà **Nguyễn Thị Thanh V**, sinh năm 1973.

Cư trú: Ấp Phú H, xã Phú L, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp.

***- Bị đơn:*** Anh **Khương Thanh H** sinh năm 1964.

Cư trú: Số 531H, tổ 2, thị trấn Cái B, huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp Thành K, xã Thành Đ (nay thị trấn Tân Q), huyện Bình T, tỉnh Vĩnh Long.

***- Người kháng cáo:*** Bị đơn anh Khương Thanh H

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 07/11/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh V trình bày: Anh Khương Thanh H là người chuyên thu mua khoai lang. Vào khoảng tháng 6/2018(âl), anh Hải có đến thu mua khoai lang của chị, vì chỗ làm ăn quen biết lâu năm với nhau nên khi mua bán khoai không có làm hợp đồng. Tuy nhiên, khi mua khoai thì con anh H tên là N trực tiếp nhận khoai và có ghi giấy tay số lượng khoai, thành tiền giao cho chị giữ, cụ thể: Số lượng khoai là 11 công, số tạ là 228 cây, 02 bọc (khô).

+ Khoai lang khô, giao 22.840kg + 62 kg (62 kg = 1 tạ) = 368 tạ x 360.000 đồng/tạ = 132.600.000 đồng (một trăm ba mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

+ Khoai lang ướt, giao 5.240kg + 65kg (65kg = 1 tạ ) = 80 tạ x 360.000đ/tạ = 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng).

+ Khoai lang loại 03 thành tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Tổng số tiền mua khoai lang anh H còn nợ là 163.100.000đồng, anh Hải hẹn 03 ngày sau sẽ thanh toán. Sau đó anh Hải đã trả được 110.000.000đ (một lần tiền mặt bằng 50.000.000đ, 02 lần chuyển khoản thông qua Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín – Chi nhánh Sa Đéc trả 60.000.000đ), còn lại 53.100.000đồng, chị nhiều lần điện thoại thì anh Hải không trả, điện thoại thì anh H không nghe máy.

Chị Nguyễn Thị Thanh V yêu cầu anh H hoàn trả số tiền mua khoai lang còn nợ bằng 53.100.000đ và không yêu cầu tính lãi.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/02/2020, bị đơn anh Khương Thanh H trình bày: Trong năm 2018, anh nhận mua khoai lang (loại khoai lang cao sản) của chị V 02 đợt, tổng số tạ là mấy trăm tạ nhưng không nhớ chính xác, đợt đầu có giá từ 400.000đ đến 500.000đ/tạ, đợt hai có giá khoảng 650.000đ/tạ; 02 đợt là khoảng 300 mấy chục triệu (do thời gian quá lâu nên không nhớ chính xác); do thu hoạch ngay đợt bão nên anh đề nghị chị V qua bão hãy dỡ khoai nhưng chị V nói “đã lỡ phát dây rồi nên dỡ lần lần vô”, do mưa bão ngập nền khoai bị hư thối rất nhiều, anh không đồng ý cân nhưng chị V năn nỉ đem khoai về kho quạt cho khô vì tại ruộng không có chỗ phơi, do mua bán nhiều năm nên anh cũng đồng ý chở khoai về kho để quạt, ngày hôm sau anh phát hiện khoai tiếp tục bị hư thối nên có yêu cầu chị V sang kho chứng kiến. Khi chị V qua chứng kiến, đồng ý bớt thêm 30.000.000đ, chị V còn hỏi “số khoai hư này khoảng bao

nhieu”? tuy bớt 30.000.000đ nhưng khi chở ra đến Hà N thì khoai hư hỏng khoảng 50%, anh bị lỗ toàn bộ số tiền mua khoai hơn 300.000.000đ.

Chị V cũng có lỗi vì không đồng ý chờ sau bão mới dỡ khoai thì đã không gây thiệt hại cho anh. Lúc chị V đồng ý bớt thêm 30.000.000đ thì có chị Thả, ông Hai M (nhà ở cầu Chú Bền) và những người bốc vác cho anh chứng kiến. Khi đến trả số tiền trên thì chị V không đồng ý bớt nên anh giữ lại 50.000.000đ trong tổng số tiền mua bán khoai giữa 02 bên, anh đề nghị chị V giảm bớt thêm 30.000.000đ nhưng chị V không đồng ý, vì vậy chị V khởi kiện yêu cầu trả số tiền trên.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2020/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Bình T, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng các Điều 430, 433, 440 và 441 của Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh V.
2. Buộc anh Khương Thanh H hoàn trả chị Nguyễn Thị Thanh V số tiền mua khoai còn nợ bằng 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng)

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ nộp án phí, nghĩa vụ trả lãi chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 04/5/2020 anh Khương Thanh H kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh V về việc yêu cầu trả cho chị V số tiền 53.100.000đ.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Khương Thanh H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 10/2020/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân thị huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Anh Hải phải chịu án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo. Các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không cung cấp thêm chứng cứ nào khác. Qua chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày tranh luận của các đương sự, Ý kiến kiểm sát viên Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án sơ thẩm xét xử ngày 28/4/2020 đến ngày 04/5/2020 anh Khương Thanh H có đơn kháng cáo trong hạn luật định hợp lệ. Anh Khương Thanh H có nộp tiền tạm ứng án phí đầy đủ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của anh Khương Thanh H không thống nhất trả cho chị V số tiền 53.100.000đồng.

Xét về số tiền mua khoai thỏa thuận thì giữa chị V và anh H đã thống nhất về giá cả, số lượng, tính thành tiền. Số tiền còn lại chưa thanh toán bằng 50.000.000đ hai bên đều thống nhất, tuy nhiên anh H có trình bày là sau khi mua của chị V vì ngay lúc bấy nên khi mua về khoai trong kho bị hư thối nên có yêu cầu chị V sang kho chứng kiến. Khi chị V qua chứng kiến, thống nhất bớt thêm 30.000.000đ nhưng khi chở ra đến Hà N thì khoai hư hỏng khoảng 50%, anh bị lỗ toàn bộ số tiền mua khoai hơn 300.000.000đ.

Trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên Tòa sơ phúc thẩm chị Vân không thừa nhận bớt 30.000.000đ do khoai bị hư. Ngoài lời trình bày của anh H, anh không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc chị V bớt tiền khoai bị hư, cho nên Tòa án sơ thẩm buộc anh H trả số tiền mua khoai còn nợ cho chị Vân là phù hợp.

Từ những nhận định nêu trên Tòa án không chấp nhận yêu cầu kháng cáo anh Khương Thanh H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 10/2020/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình T, tỉnh Vĩnh Long.

[3] Xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận đơn kháng cáo nên đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 430, 433, 440 và 441 của Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 147, Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Khương Thanh Hải. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2020/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Toà án nhân thị huyện Bình T, tỉnh Vĩnh Long.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh V.

2. Buộc anh Khương Thanh H hoàn trả chị Nguyễn Thị Thanh V số tiền mua khoai còn nợ bằng 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng.)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1 Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 1.327.500đ theo biên lai thu số: 0011244 ngày 03/12/2019, chị Vân được nhận lại 1.027.500đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Khương Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng)

3.2 Án phí phúc thẩm: Anh Khương Thanh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000đồng, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số

0011449 ngày 20/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình T .Anh Khương Thanh H đã nộp xong án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Duy Mỹ Ngọc      Nguyễn Thành Mới      Nguyễn Văn Ngừng**

